

**THUYẾT MINH NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH QUY ĐỊNH BAN HÀNH KÈM THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 19/2023/NQ-HĐND
NGÀY 14/11/2023 CỦA HĐND TỈNH BAN HÀNH QUY ĐỊNH VỀ MỘT SỐ CHẾ ĐỘ VÀ ĐIỀU KIỆN
ĐẢM BẢO HOẠT ĐỘNG CỦA HĐND CÁC CẤP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK LẮK**

STT	Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND	Đề xuất sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ (chữ in nghiêng là nội dung đề nghị điều chỉnh)	Lý do đề xuất
1	Chế độ đối với kỳ họp HĐND (Điều 5)		
	1. Bồi dưỡng tham gia kỳ họp HĐND a) Chủ tọa kỳ họp HĐND tỉnh: 200.000 đồng/người/buổi; kỳ họp HĐND cấp huyện: 150.000 đồng/người/buổi; kỳ họp HĐND cấp xã: 100.000 đồng/người/buổi.	1. Bồi dưỡng tham gia kỳ họp HĐND a) Chủ tọa kỳ họp HĐND tỉnh: 200.000 đồng/người/buổi; kỳ họp HĐND cấp huyện: 150.000 đồng/người/buổi; kỳ họp HĐND cấp xã: 150.000 đồng/người/buổi.	Các Nghị quyết của HĐND tỉnh Phú Yên (trước đây) quy định: - Chi cho khách mời và phóng viên Kỳ họp HĐND cấp xã: 60.000 đồng/người/buổi. - Chi công tác dự thảo và hoàn thiện báo cáo năm, dự thảo nghị quyết của Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, báo cáo tổng hợp ý kiến thảo luận Tổ đại biểu trình kỳ họp HĐND: Cấp tỉnh: 1.500.000 đồng/báo cáo/bộ hồ sơ; cấp xã: 300.000 đồng/báo cáo/bộ hồ sơ. - Chi công tác dự thảo và hoàn thiện báo cáo Tổng kết nhiệm kỳ của HĐND, Thường trực HĐND, các
	b) Đại biểu HĐND, Thư ký kỳ họp HĐND tỉnh: 150.000 đồng/người/buổi; kỳ họp HĐND cấp huyện: 100.000 đồng/người/buổi; kỳ họp HĐND cấp xã: 70.000 đồng/người/buổi.	b) Đại biểu HĐND, Thư ký kỳ họp HĐND tỉnh: 150.000 đồng/người/buổi; kỳ họp HĐND cấp huyện: 100.000 đồng/người/buổi; kỳ họp HĐND cấp xã: 100.000 đồng/người/buổi.	
	c) Đại biểu khách mời; công chức, người lao động trực tiếp tham mưu, phục vụ kỳ họp; phóng viên của Báo, Đài tham dự kỳ họp HĐND tỉnh: 100.000 đồng/người/buổi; kỳ họp HĐND cấp huyện: 70.000 đồng/người/buổi; kỳ họp HĐND cấp xã: 50.000 đồng/người/buổi.	c) Đại biểu khách mời; công chức, người lao động trực tiếp tham mưu, phục vụ kỳ họp; phóng viên của Báo, Đài tham dự kỳ họp HĐND tỉnh: 100.000 đồng/người/buổi; kỳ họp HĐND cấp huyện: 70.000 đồng/người/buổi; kỳ họp HĐND cấp xã: 70.000 đồng/người/buổi.	
	2. Bồi dưỡng công tác soạn thảo tài liệu phục vụ kỳ họp HĐND a) Soạn thảo bài phát biểu khai mạc, bế mạc, dự kiến chương trình kỳ họp, kịch bản điều hành, gợi ý thảo luận, tổng hợp ý kiến thảo luận, thông báo kết quả...(gọi chung là bộ tài liệu): Kỳ họp HĐND tỉnh: 1.000.000 đồng/bộ tài liệu; kỳ họp HĐND cấp	a) Soạn thảo bài phát biểu khai mạc, bế mạc, dự kiến chương trình kỳ họp, kịch bản điều hành, gợi ý thảo luận, tổng hợp ý kiến thảo luận, thông báo kết quả...(gọi chung là bộ tài liệu): Kỳ họp HĐND tỉnh: 1.000.000 đồng/bộ tài liệu; kỳ họp HĐND cấp huyện:	

huyện: 500.000 đồng/bộ tài liệu; kỳ họp HĐND cấp xã: 300.000 đồng/bộ tài liệu.	500.000 đồng/bộ tài liệu; kỳ họp HĐND cấp xã: 400.000 đồng/bộ tài liệu.	Ban của HĐND: Cấp tỉnh: 3.000.000 đồng/báo cáo; cấp xã: 500.000 đồng/báo cáo.
b) Hoàn thiện biên bản: 500.000 đồng/kỳ họp HĐND tỉnh; 300.000 đồng/kỳ họp HĐND cấp huyện; 100.000 đồng/kỳ họp HĐND cấp xã. c) Báo cáo, nghị quyết cá biệt do Thường trực HĐND, các Ban của HĐND soạn thảo trình kỳ họp HĐND tỉnh: 500.000 đồng/văn bản; kỳ họp HĐND cấp huyện: 300.000 đồng/văn bản; kỳ họp HĐND cấp xã: 200.000 đồng/văn bản.	b) Hoàn thiện biên bản: 500.000 đồng/kỳ họp HĐND tỉnh; 300.000 đồng/kỳ họp HĐND cấp huyện; 200.000 đồng/kỳ họp HĐND cấp xã. c) Báo cáo, nghị quyết cá biệt do Thường trực HĐND, các Ban của HĐND soạn thảo trình kỳ họp HĐND tỉnh: 500.000 đồng/văn bản; kỳ họp HĐND cấp huyện: 300.000 đồng/văn bản; kỳ họp HĐND cấp xã: 300.000 đồng/văn bản.	
	Bổ sung điểm d vào sau điểm c khoản 2 như sau: “d) Báo cáo Tổng kết nhiệm kỳ của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban của HĐND. - Cấp tỉnh: 3.000.000 đồng/báo cáo của HĐND; 2.000.000 đồng/báo cáo của Thường trực HĐND; 1.000.000 đồng/báo cáo của các Ban của HĐND. - Cấp xã: 500.000 đồng/báo cáo của HĐND; 400.000 đồng/báo cáo của Thường trực HĐND; 300.000 đồng/báo cáo của các Ban của HĐND”.	
3. Bồi dưỡng rà soát tiếp thu ý kiến thẩm tra, chỉnh lý hoàn thiện các dự thảo văn bản trình kỳ họp trước khi ký ban hành a) Đối với dự thảo nghị quyết quy phạm pháp luật: 300.000 đồng/dự thảo của tỉnh; 200.000 đồng/dự thảo của cấp huyện; 100.000 đồng/dự thảo của cấp xã. b) Đối với các dự thảo còn lại: Bằng 70% mức bồi dưỡng quy định tại điểm a khoản này.	3. Bồi dưỡng rà soát tiếp thu ý kiến thẩm tra, chỉnh lý hoàn thiện các dự thảo văn bản trình kỳ họp trước khi ký ban hành a) Đối với dự thảo nghị quyết quy phạm pháp luật: 300.000 đồng/dự thảo của tỉnh; 200.000 đồng/dự thảo của cấp huyện; 100.000 đồng/dự thảo của cấp xã. b) Đối với các dự thảo còn lại: Bằng 70% mức bồi dưỡng quy định tại điểm a khoản này.	
4. Bồi dưỡng tham gia hội nghị, cuộc họp, phiên họp của Thường trực HDND, các Ban của HĐND	4. Bồi dưỡng tham gia hội nghị, cuộc họp, phiên họp của Thường trực HDND, các Ban của HĐND	

	a) Chủ trì hội nghị, cuộc họp, phiên họp của Thường trực HĐND tỉnh, các Ban của HĐND tỉnh: 150.000 đồng/người/buổi; cấp huyện: 100.000 đồng/người/buổi; cấp xã: 70.000 đồng/người/buổi. b) Đại biểu HĐND, Thư ký hội nghị, cuộc họp, phiên họp của Thường trực HĐND tỉnh, các Ban của HĐND tỉnh: 120.000 đồng/người/buổi; cấp huyện: 75.000 đồng/người/buổi; cấp xã: 50.000 đồng/người/buổi. c) Đại biểu khách mời; công chức, người lao động trực tiếp tham mưu, phục vụ kỳ họp; phóng viên của Báo, Đài tham dự hội nghị, cuộc họp, phiên họp của Thường trực HĐND tỉnh, các Ban của HĐND tỉnh: 100.000 đồng/người/buổi; cấp huyện: 70.000 đồng/người/buổi; cấp xã: 50.000 đồng/người/buổi. d) Trường hợp hội nghị, cuộc họp, phiên họp phải chuẩn bị các tài liệu có liên quan thì áp dụng mức bồi dưỡng bằng 70% mức quy định tại điểm a khoản 2 Điều này.	a) Chủ trì hội nghị, cuộc họp, phiên họp của Thường trực HĐND tỉnh, các Ban của HĐND tỉnh: 150.000 đồng/người/buổi; cấp huyện: 100.000 đồng/người/buổi; cấp xã: 100.000 đồng/người/buổi. b) Đại biểu HĐND, Thư ký hội nghị, cuộc họp, phiên họp của Thường trực HĐND tỉnh, các Ban của HĐND tỉnh: 120.000 đồng/người/buổi; cấp huyện: 75.000 đồng/người/buổi; cấp xã: 70.000 đồng/người/buổi. c) Đại biểu khách mời; công chức, người lao động trực tiếp tham mưu, phục vụ kỳ họp; phóng viên của Báo, Đài tham dự hội nghị, cuộc họp, phiên họp của Thường trực HĐND tỉnh, các Ban của HĐND tỉnh: 100.000 đồng/người/buổi; cấp huyện: 70.000 đồng/người/buổi; cấp xã: 70.000 đồng/người/buổi. d) Trường hợp hội nghị, cuộc họp, phiên họp phải chuẩn bị các tài liệu có liên quan thì áp dụng mức bồi dưỡng bằng 70% mức quy định tại điểm a khoản 2 Điều này.	
2	Chế độ đối với hoạt động giám sát, khảo sát (Điều 6)		
	1. Chế độ đối với hoạt động giám sát chuyên đề của HĐND		Các Nghị quyết của HĐND tỉnh Phú Yên (trước đây) quy định chi cho công tác khảo sát, giám sát do Thường trực HĐND, Ban HĐND, Tổ đại biểu HĐND thành lập: a) Đối với người chủ trì: - Cấp tỉnh: 200.000 đồng/người/ngày.
	a) Soạn thảo kế hoạch, đề cương, quyết định thành lập Đoàn giám sát, thông báo... (gọi chung là bộ tài liệu): 2.000.000 đồng/bộ tài liệu đối với tỉnh; 1.500.000 đồng/bộ tài liệu đối với cấp huyện; 1.000.000 đồng/bộ tài liệu đối với cấp xã.	a) Soạn thảo kế hoạch, đề cương, quyết định thành lập Đoàn giám sát, thông báo... (gọi chung là bộ tài liệu): 2.000.000 đồng/bộ tài liệu đối với tỉnh; 1.500.000 đồng/bộ tài liệu đối với cấp huyện; 1.000.000 đồng/bộ tài liệu đối với cấp xã.	
	b) Soạn thảo báo cáo kết quả giám sát: 4.000.000 đồng/báo cáo của tỉnh; 2.000.000 đồng/báo cáo của cấp huyện; 1.000.000 đồng/báo cáo của cấp xã.	b) Soạn thảo báo cáo kết quả giám sát: 4.000.000 đồng/báo cáo của tỉnh; 2.000.000 đồng/báo cáo của cấp huyện; 1.000.000 đồng/báo cáo của cấp xã.	

			- Cấp xã: 100.000 đồng/người/ngày. b) Đối với đại biểu HĐND, thành viên chính thức và thư ký của đoàn giám sát: - Cấp tỉnh: 150.000 đồng/người/ngày. - Cấp xã: 50.000 đồng/người/ngày. c) Đối với phóng viên báo đài, nhân viên phục vụ gián tiếp (cấp tỉnh): 50.000 đồng/người/ngày.
	d) Bồi dưỡng đối tượng tham gia Đoàn giám sát: Ngoài chế độ công tác phí theo quy định của pháp luật, thành viên đoàn giám sát còn được hưởng mức bồi dưỡng như sau: - Trưởng đoàn của tỉnh (nếu Trưởng đoàn vắng thì Phó Trưởng đoàn được hưởng chế độ như Trưởng đoàn): 200.000 đồng/buổi/người; cấp huyện: 150.000 đồng/buổi/người; cấp xã: 100.000 đồng/buổi/người. - Thành viên đoàn của tỉnh; thành viên tổ thư ký/tổ giúp việc của tỉnh: 120.000 đồng/buổi/người; cấp huyện: 70.000 đồng/buổi/người; cấp xã: 50.000 đồng/buổi/người. - Công chức, người lao động trực tiếp tham mưu, phục vụ; phóng viên của Báo, Đài của tỉnh tham gia Đoàn: 100.000 đồng/người/buổi; cấp huyện: 60.000 đồng/buổi/người; cấp xã: 40.000 đồng/buổi/người.	- Trưởng đoàn của tỉnh (nếu Trưởng đoàn vắng thì Phó Trưởng đoàn được hưởng chế độ như Trưởng đoàn): 200.000 đồng/buổi/người; cấp huyện: 150.000 đồng/buổi/người; cấp xã: 150.000 đồng/buổi/người. - Thành viên đoàn của tỉnh; thành viên tổ thư ký/tổ giúp việc của tỉnh: 120.000 đồng/buổi/người; cấp huyện: 70.000 đồng/buổi/người; cấp xã: 80.000 đồng/buổi/người. - Công chức, người lao động trực tiếp tham mưu, phục vụ; phóng viên của Báo, Đài của tỉnh tham gia	

		Đoàn: 100.000 đồng/người/buổi; cấp huyện: 60.000 đồng/buổi/người ; cấp xã: 60.000 đồng/buổi/người.	
	đ) Thuê chuyên gia Tuỳ theo nội dung và tính chất của chuyên đề giám sát, Thường trực HĐND xem xét ký hợp đồng với chuyên gia để phục vụ hoạt động giám sát của HĐND, Thường trực HĐND, với mức chi: 3.000.000 đồng/chuyên gia/chuyên đề của tỉnh; 2.000.000 đồng/chuyên gia/chuyên đề của cấp huyện; 1.000.000 đồng/chuyên gia/chuyên đề của cấp xã.	đ) Thuê chuyên gia Tuỳ theo nội dung và tính chất của chuyên đề giám sát, Thường trực HĐND xem xét ký hợp đồng với chuyên gia để phục vụ hoạt động giám sát của HĐND, Thường trực HĐND, với mức chi: 3.000.000 đồng/chuyên gia/chuyên đề của tỉnh; 2.000.000 đồng/chuyên gia/chuyên đề của cấp huyện ; 1.500.000 đồng/chuyên gia/chuyên đề của cấp xã.	
	2. Đối với hoạt động giám sát chuyên đề; giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân; kiến nghị của cử tri của Thường trực HĐND, các Ban của HĐND: Bằng 75% mức bồi dưỡng quy định tại khoản 1 Điều này.	2. Đối với hoạt động giám sát chuyên đề; giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân; kiến nghị của cử tri của Thường trực HĐND, các Ban của HĐND: Bằng 80% mức bồi dưỡng quy định tại khoản 1 Điều này.	Mức chi đối với hoạt động giám sát của Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, Tổ đại biểu HĐND có tăng tuy vẫn thấp hơn mức chi của tỉnh Phú Yên (trước đây) tuy nhiên đã hỗ trợ thêm phần nào cho hoạt động giám sát của Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, Tổ đại biểu HĐND.
	3. Đối với hoạt động giám sát của Tổ đại biểu HĐND: Bằng 50% mức bồi dưỡng quy định tại khoản 1 Điều này.	3. Đối với hoạt động giám sát của Tổ đại biểu HĐND: Bằng 60% mức bồi dưỡng quy định tại khoản 1 Điều này.	
3	Chi xây dựng báo cáo thẩm tra dự thảo nghị quyết, đề án, báo cáo trình kỳ họp HĐND; xây dựng báo cáo chuyên đề của Thường trực HĐND (Điều 7)		
	2. Báo cáo thẩm tra các nội dung còn lại a) Của tỉnh: 700.000 đồng/báo cáo; b) Cấp huyện: 400.000 đồng/báo cáo; c) Cấp xã: 200.000 đồng/báo cáo.	2. Báo cáo thẩm tra các nội dung còn lại a) Của tỉnh: 700.000 đồng/báo cáo; b) Cấp huyện: 400.000 đồng/báo cáo; c) Cấp xã: 200.000 đồng/báo cáo.	
	3. Báo cáo phối hợp thẩm tra: mức chi bằng 30% mức chi quy định tại khoản 1, 2 Điều này.	3. Báo cáo phối hợp thẩm tra: mức chi bằng 50% mức chi quy định tại khoản 1, 2 Điều này.	Mức chi cho Báo cáo phối hợp thẩm tra của các Ban

			HĐND còn thấp, chưa phù hợp với mức độ đầu tư thời gian, nghiên cứu để thẩm tra các nội dung của các Ban HĐND
	4. Chi xây dựng báo cáo chuyên đề của Thường trực HĐND theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền: 1.000.000 đồng/báo cáo của tỉnh; 500.000 đồng/báo cáo của cấp huyện; 200.000 đồng/báo cáo của cấp xã.	4. Chi xây dựng báo cáo chuyên đề của Thường trực HĐND theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền: 1.000.000 đồng/báo cáo của tỉnh; 500.000 đồng/báo cáo của cấp huyện; 300.000 đồng/báo cáo của cấp xã.	
4	Chế độ khám, chăm sóc sức khỏe định kỳ (Điều 8)		
	1. Đại biểu HĐND được hỗ trợ kinh phí khám, chăm sóc sức khỏe định kỳ, với mức như sau: a) Đại biểu HĐND tỉnh: 3.000.000 đồng/người/năm. b) Đại biểu HĐND cấp huyện: 1.500.000 đồng/người/năm. c) Đại biểu HĐND cấp xã: 500.000 đồng/người/năm.	1. Đại biểu HĐND được hỗ trợ kinh phí khám, chăm sóc sức khỏe định kỳ, với mức như sau: a) Đại biểu HĐND tỉnh: 3.000.000 đồng/người/năm. b) Đại biểu HĐND cấp huyện: 1.500.000 đồng/người/năm. c) Đại biểu HĐND cấp xã: 1.000.000 đồng/người/năm.	
5	Hỗ trợ may lễ phục (Điều 9)		
	1. Đại biểu HĐND được hỗ trợ tiền may lễ phục, với mức như sau: a) Đại biểu HĐND tỉnh: 6.000.000 đồng/người/nhiệm kỳ. b) Đại biểu HĐND cấp huyện: 4.000.000 đồng/người/nhiệm kỳ. c) Đại biểu HĐND cấp xã: 2.000.000 đồng/người/nhiệm kỳ.	1. Đại biểu HĐND được hỗ trợ tiền may lễ phục, với mức như sau: a) Đại biểu HĐND tỉnh: 6.000.000 đồng/người/nhiệm kỳ. b) Đại biểu HĐND cấp huyện: 4.000.000 đồng/người/nhiệm kỳ. c) Đại biểu HĐND cấp xã: 2.000.000 đồng/người/nhiệm kỳ.	
6	Chế độ đối với việc khai thác, nghiên cứu thông tin, học tập, bồi dưỡng nghiệp vụ (Điều 10)		

1. Đại biểu HĐND được khoán kinh phí để khai thác báo chí, thông tin với mức như sau: a) Đại biểu HĐND tỉnh - Đại biểu hoạt động chuyên trách: 400.000 đồng/người/tháng. - Thành viên các Ban của HĐND tỉnh: 300.000 đồng/người/tháng. - Đại biểu hoạt động không chuyên trách: 200.000 đồng/người/tháng. b) Đại biểu HĐND cấp huyện: - Đại biểu hoạt động chuyên trách: 200.000 đồng/người/tháng. - Thành viên các Ban của HĐND cấp huyện: 150.000 đồng/người/tháng. - Đại biểu hoạt động không chuyên trách: 100.000 đồng/người/tháng. c) Đại biểu HĐND cấp xã: - Đại biểu hoạt động chuyên trách: 100.000 đồng/người/tháng. - Thành viên các Ban của HĐND cấp xã: 75.000 đồng/người/tháng. - Đại biểu hoạt động không chuyên trách: 50.000 đồng/người/tháng.	1. Đại biểu HĐND được khoán kinh phí để khai thác báo chí, thông tin với mức như sau: a) Đại biểu HĐND tỉnh - Đại biểu hoạt động chuyên trách: 400.000 đồng/người/tháng. - Thành viên các Ban của HĐND tỉnh: 300.000 đồng/người/tháng. - Đại biểu hoạt động không chuyên trách: 200.000 đồng/người/tháng. b) Đại biểu HĐND cấp huyện: — Đại biểu hoạt động chuyên trách: 200.000 đồng/người/tháng. — Thành viên các Ban của HĐND cấp huyện: 150.000 đồng/người/tháng. — Đại biểu hoạt động không chuyên trách: 100.000 đồng/người/tháng. c) Đại biểu HĐND cấp xã: - Đại biểu hoạt động chuyên trách: 150.000 đồng/người/tháng. - Thành viên các Ban của HĐND cấp xã: 120.000 đồng/người/tháng. - Đại biểu hoạt động không chuyên trách: 80.000 đồng/người/tháng.	Các mức chi đối với việc khai thác, nghiên cứu thông tin, học tập, bồi dưỡng nghiệp vụ của đại biểu HĐND cấp xã là quá thấp. Hầu hết các xã, phường đều kiến nghị tăng mức chi cho nội dung này.
2. Đại biểu HĐND được khoán kinh phí để nghiên cứu tài liệu phục vụ các hoạt động giám sát, khảo sát, thẩm tra, thông qua nghị quyết tại kỳ họp của HĐND, với mức như sau: a) Đại biểu HĐND tỉnh	2. Đại biểu HĐND được khoán kinh phí để nghiên cứu tài liệu phục vụ các hoạt động giám sát, khảo sát, thẩm tra, thông qua nghị quyết tại kỳ họp của HĐND, với mức như sau: a) Đại biểu HĐND tỉnh	

	- Đại biểu hoạt động chuyên trách: 5.000.000 đồng/người/năm. - Thành viên các Ban của HĐND tỉnh: 4.000.000 đồng/người/năm. - Đại biểu hoạt động không chuyên trách: 3.000.000 đồng/người/năm. b) Đại biểu HĐND cấp huyện - Đại biểu hoạt động chuyên trách: 1.500.000 đồng/người/năm. - Thành viên các Ban của HĐND cấp huyện: 1.000.000 đồng/người/năm. - Đại biểu hoạt động không chuyên trách: 500.000 đồng/người/năm. c) Đại biểu HĐND cấp xã: - Đại biểu hoạt động chuyên trách: 700.000 đồng/người/năm. - Thành viên các Ban của HĐND cấp xã: 500.000 đồng/người/năm. - Đại biểu hoạt động không chuyên trách: 400.000 đồng/người/năm.	- Đại biểu hoạt động chuyên trách: 5.000.000 đồng/người/năm. - Thành viên các Ban của HĐND tỉnh: 4.000.000 đồng/người/năm. - Đại biểu hoạt động không chuyên trách: 3.000.000 đồng/người/năm. b) Đại biểu HĐND cấp huyện — Đại biểu hoạt động chuyên trách: 1.500.000 đồng/người/năm. — Thành viên các Ban của HĐND cấp huyện: 1.000.000 đồng/người/năm. — Đại biểu hoạt động không chuyên trách: 500.000 đồng/người/năm. c) Đại biểu HĐND cấp xã: - Đại biểu hoạt động chuyên trách: 1.000.000 đồng/người/năm. - Thành viên các Ban của HĐND cấp xã: 750.000 đồng/người/năm. - Đại biểu hoạt động không chuyên trách: 600.000 đồng/người/năm.	
7	Hỗ trợ hoạt động của Tổ đại biểu HĐND (Điều 11)		
	1. Hỗ trợ Tổ đại biểu HĐND tỉnh: 5.000.000 đồng/Tổ đại biểu/năm. 2. Hỗ trợ Tổ đại biểu HĐND cấp huyện: 2.000.000 đồng/Tổ đại biểu/năm.	1. Hỗ trợ Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh: <i>a) Tổ có số lượng đại biểu Hội đồng nhân dân dưới 5 đại biểu: 2.000.000 đồng/Tổ/năm;</i> <i>b) Tổ có số lượng đại biểu Hội đồng nhân dân từ 5 đến dưới 10 đại biểu: 4.000.000 đồng/Tổ/năm;</i> <i>c) Tổ có số lượng đại biểu Hội đồng nhân dân từ 10 đại biểu trở lên: 6.000.000 đồng/Tổ/năm.</i>	Theo thống kê của Ban, tỉnh có 24 Tổ đại biểu, cấp xã có 904 Tổ đại biểu. Số lượng đại biểu sinh hoạt tại các Tổ đại biểu HĐND cấp tỉnh, cấp xã không đều nhau. Đối với cấp tỉnh, Tổ có số lượng đại biểu dưới 5: 15

		2. Hỗ trợ Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã: a) Tổ có số lượng đại biểu Hội đồng nhân dân dưới 10 đại biểu: 1.500.000 đồng/Tổ/năm; b) Tổ có số lượng đại biểu Hội đồng nhân dân từ 10 đến dưới 20 đại biểu: 3.000.000 đồng/Tổ/năm; c) Tổ có số lượng đại biểu Hội đồng nhân dân từ 20 đại biểu trở lên: 5.000.000 đồng/Tổ/năm.	Tổ; Tổ có số lượng đại biểu từ 5 đến dưới 10: 8 Tổ; Tổ có số lượng đại biểu trên 10: 1 Tổ. Đối với cấp xã, Tổ có số lượng đại biểu dưới 10: 720 Tổ; Tổ có số lượng đại biểu từ 10 đến dưới 20: 105 Tổ; Tổ có số lượng đại biểu trên 20: 75 Tổ. Do đó điều chỉnh theo hướng hỗ trợ cho Tổ theo số lượng đại biểu trong Tổ là phù hợp. Hầu hết các xã, phường đều kiến nghị quy định hỗ trợ cho Tổ đại biểu HĐND cấp xã
8	Chi công tác xã hội (Điều 12)		
	1. Thường trực HĐND, các Ban của HĐND tổ chức đi thăm hỏi các tập thể, cá nhân có đóng góp đối với hoạt động của HĐND; các trường hợp gặp rủi ro do thiên tai, dịch bệnh, tai nạn; các tập thể, cá nhân thuộc diện chính sách xã hội (không quá 02 lần/năm/đối tượng), với mức như sau: a) Mức thăm hỏi tập thể do tỉnh tổ chức: 2.000.000 đồng/lần/đối tượng; cấp huyện tổ chức: 1.000.000 đồng/lần/đối tượng; cấp xã tổ chức: 500.000 đồng/lần/đối tượng.	1. Thường trực HĐND, các Ban của HĐND tổ chức đi thăm hỏi các tập thể, cá nhân có đóng góp đối với hoạt động của HĐND; các trường hợp gặp rủi ro do thiên tai, dịch bệnh, tai nạn; các tập thể, cá nhân thuộc diện chính sách xã hội (không quá 02 lần/năm/đối tượng), với mức như sau: a) Mức thăm hỏi tập thể do tỉnh tổ chức: 2.000.000 đồng/lần/đối tượng; cấp huyện tổ chức: 1.000.000 đồng/lần/đối tượng; cấp xã tổ chức: 1.000.000 đồng/lần/đối tượng.	Mức thăm hỏi khi ốm đau đối với cấp xã theo NQ 19 là quá thấp, không phù hợp với tình hình hiện nay. Hầu hết các xã, phường đều kiến nghị tăng mức chi cho nội dung này. Mức chi đã tham khảo HĐND tỉnh Phú Yên (trước đây):

b) Mức thăm hỏi cá nhân do tỉnh tổ chức: 1.000.000 đồng/lần/đối tượng; cấp huyện tổ chức: 500.000 đồng/lần/đối tượng; cấp xã tổ chức: 300.000 đồng/lần/đối tượng.	b) Mức thăm hỏi cá nhân do tỉnh tổ chức: 1.000.000 đồng/lần/đối tượng; cấp huyện tổ chức: 500.000 đồng/lần/đối tượng; cấp xã tổ chức: 500.000 đồng/lần/đối tượng.	- Thăm hỏi tập thể do cấp xã tổ chức: 1.000.000 đồng/lần/đối tượng.
2.Thường trực HĐND, các Ban của HĐND tổ chức đi thăm hỏi: Đại biểu HĐND đương nhiệm; nguyên đại biểu HĐND; cán bộ, công chức, người lao động trực tiếp tham mưu, phục vụ hoạt động của HĐND và cha, mẹ đẻ; cha, mẹ vợ (chồng); vợ (chồng) của các đối tượng này bị ốm, đau; bị mắc bệnh hiểm nghèo; tử trần, mức như sau: a) Thăm hỏi một lần khi mắc bệnh hiểm nghèo, tử trần: do tỉnh tổ chức: 3.000.000 đồng/lần/đối tượng; cấp huyện tổ chức: 2.000.000 đồng/lần/đối tượng; cấp xã tổ chức: 1.000.000 đồng/lần/đối tượng. b) Thăm hỏi khi ốm đau (không quá 02 lần/năm/đối tượng): do tỉnh tổ chức: 1.000.000 đồng/lần/đối tượng; cấp huyện tổ chức: 500.000 đồng/lần/đối tượng; cấp xã tổ chức: 300.000 đồng/lần/đối tượng.	2.Thường trực HĐND, các Ban của HĐND tổ chức đi thăm hỏi: Đại biểu HĐND đương nhiệm; nguyên đại biểu HĐND; cán bộ, công chức, người lao động trực tiếp tham mưu, phục vụ hoạt động của HĐND và cha, mẹ đẻ; cha, mẹ vợ (chồng); vợ (chồng) của các đối tượng này bị ốm, đau; bị mắc bệnh hiểm nghèo; tử trần, mức như sau: a) Thăm hỏi một lần khi mắc bệnh hiểm nghèo, tử trần: do tỉnh tổ chức: 3.000.000 đồng/lần/đối tượng; cấp huyện tổ chức: 2.000.000 đồng/lần/đối tượng; cấp xã tổ chức: 1.500.000 đồng/lần/đối tượng. b) Thăm hỏi khi ốm đau (không quá 02 lần/năm/đối tượng): do tỉnh tổ chức: 1.000.000 đồng/lần/đối tượng; cấp huyện tổ chức: 500.000 đồng/lần/đối tượng; cấp xã tổ chức: 500.000 đồng/lần/đối tượng.	- Thăm hỏi cá nhân là đại biểu, nguyên là đại biểu, cha, mẹ đẻ; cha, mẹ vợ (chồng); vợ (chồng), con của đại biểu HĐND khi mắc bệnh hiểm nghèo do cấp xã tổ chức: 1.500.000 Đồng/lần/đối tượng